

**KẾ HOẠCH**  
**Dự kiến thu - chi các khoản đóng góp trong nhà trường**  
**Năm học 2023-2024**

**A. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND quận Kiến An về việc giao quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận;

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với CSGD thuộc hệ thống GD quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực GDĐT;

Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023; Dự toán ngân sách năm 2023 của trường Tiểu học Đồng Hòa;

Quyết định số 3256/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND thành phố Hải Phòng về việc trang bị, quản lý, sử dụng điện thoại phục vụ công tác đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách thành phố.

Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Hướng dẫn số 1912/SNV-CCVC ngày 25/8/2017 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng về việc ký kết và thực hiện chế độ tiền lương đối với hợp đồng lao động tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn Liên sở 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Liên Sở GDĐT và Sở Tài chính thành phố thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn 2368/SGDĐT-KHTC ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024; Công văn 2480/UBND-VP ngày 21/8/2023 của UBND quận Kiến An về việc thực hiện các khoản thu, chi trong trường học.

Căn cứ Kế hoạch Liên ngành số 01/KH-LN ngày 12/9/2023 giữa Liên ngành phòng GD&ĐT và Quận đoàn Kiến An về triển khai phong trào “Kế hoạch nhỏ” giai đoạn 2023-2027; Công văn số 50-CV/ĐTN ngày 19/9/2023 của BCH Quận đoàn Kiến An về việc tham gia quỹ “Vòng tay bè bạn” năm học 2023-2024; Công văn Số 47-CV/ĐTN ngày 12/9/2023 của BCH Quận đoàn Kiến An về việc phát hành báo Đội năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Hướng dẫn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/02/2017 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, quản lý sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện;

Thông tư số 16/2018/TT-BGD-ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 6341/UBND-



VX ngày 10/9/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGD-ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn số 298/BHXH-TST ngày 09/8/2023 của BHXH quận Kiến An về việc hướng dẫn thực hiện triển khai BHYT HS, SV năm học 2023-2024;

Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công văn số 2543/UBND-GDĐT ngày 25/8/2023 của UBND quận Kiến An về việc triển khai liên kết đào tạo giữa Trung tâm TVTL và ĐTKN Hương Vân với các CSGD trên địa bàn quận năm học 2023-2024; Công văn số 2546/UBND-GDĐT ngày 25/8/2023 của UBND quận Kiến An về việc triển khai liên kết đào tạo giữa Trung tâm ngoại ngữ Hàng Hải với các CSGD trên địa bàn quận năm học 2023-2024; Công văn số 2547/UBND-GDĐT ngày 25/8/2023 của UBND quận Kiến An về việc triển khai liên kết đào tạo giữa Trung tâm ngoại ngữ, tin học Tiên Phát với các CSGD trên địa bàn quận năm học 2023-2024;

Căn cứ các chế độ định mức quy định hiện hành;

Căn cứ điều kiện thực tế và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của nhà trường.

Trường Tiểu học Đồng Hòa xây dựng Kế hoạch dự kiến các khoản thu- chi năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

### **B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, hợp đồng lao động.
2. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, quản lý hồ sơ, lưu trữ chứng từ.
3. Quản lý tốt tài chính, tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Thực hiện việc đầu tư, tu bổ cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục, làm tốt công tác vận động tài trợ giáo dục với tinh thần Nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển hiện đại, thân thiện.
4. Nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc bán trú, quản lý nguồn thu - chi các quỹ hiệu quả, tiết kiệm, theo đúng quy định.

### **C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế toán thống kê**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính năm học 2023-2024, bộ phận tài chính thực hiện chỉ đạo của ban Giám hiệu kết hợp với các tổ khối chuyên môn tiến hành triển khai các công việc cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2023-2024.
- Tổ chức các hội nghị xin ý kiến về kế hoạch thu chi năm học 2023-2024 gồm các bước sau:
  - + Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Cấp uỷ, Ban giám hiệu nhà trường.
  - + Tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào kế hoạch thu chi của Hội đồng sư phạm nhà trường.
  - + Tổ chức lấy ý kiến tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp (*HN Ban đại diện CMHS mở rộng*).
- Triển khai kế hoạch thu chi đến 100% phụ huynh học sinh toàn trường thông qua cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm.
  - Báo cáo cấp có thẩm quyền.
  - Báo cáo các khoản thu, chi với UBND quận thông qua phòng TCKH và PGDĐT để thẩm định.
  - Mở các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.
  - Thực hiện thu-chi theo đúng qui định và được kiểm soát qua Kho bạc, đảm bảo thu chi tiết kiệm, hiệu quả.

#### **2. Quản lý thu - chi tài chính**

- Việc quản lý thu, chi trong nhà trường thực hiện đúng quy định của nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định về miễn, giảm, hỗ trợ, đảm bảo tất cả các đối tượng chính sách đều được hưởng chế độ đãi ngộ của Nhà nước.
- Thực hiện đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc: *Minh bạch, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm*, nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu.
- Tất cả các khoản thu trong nhà trường đều được thông báo công khai đến từng cha mẹ học sinh (nếu rõ những khoản thu theo quy định; các khoản thu hộ, thu theo thỏa thuận, có tính chất hoạt động dịch vụ, hỗ trợ giáo dục; các khoản tiếp nhận tài trợ). Các khoản tài trợ, ủng hộ đảm bảo theo tinh thần tự nguyện.
- Các khoản thu, chi đều được kê toán hạch toán, quyết toán trên hệ thống sổ sách theo Quyết định 19/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ tài chính.
- Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của nhà trường.

#### D. KẾ HOẠCH THU CHI:

##### I. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GDĐT

Theo định mức quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Hướng dẫn Liên số 03/HDLS-GDDĐT-STC. Triển khai với HS có nhu cầu tự nguyện đăng kí. Có chính sách miễn giảm với HS thuộc diện chính sách và hoàn cảnh khó khăn (Có hồ sơ lưu).

##### 1. Đối với khoản thu phục vụ tổ chức bán trú:

1.1. Ăn bán trú: (HS ăn bán trú bữa nào tính tiền bữa đó và thu theo tháng)

a. Dự kiến thu: 28.000đ/HS/ngày

b. Dự kiến chi: \* Bữa chính + bữa phụ: 26.500đ/ngày \* Ga: 1 500đ/ngày

##### 1.2. Mua sắm cơ sở vật chất bán trú:

a. Dự kiến thu: Theo năm học

- Khối 1: 300 000đ/HS/năm x 160 HS khối 1 = 48 000 000đ

- Khối 2,3: 200 000đ/HS/năm x 300 HS khối 2,3 = 60 000 000đ

- Khối 4,5: 100 000đ/HS/năm x 155 HS khối 4 = 15 500 000đ

Tổng thu dự kiến: **123 500 000đ**

b. Dự kiến chi: 100% Mua sắm cơ sở vật chất bán trú

TT	MỤC CHI	SỐ TIỀN (đồng)
1	Mua tủ đựng chăn, gối cho HS bán trú (04 chiếc).	18 800 000
2	Mua khay ăn, bát, thìa, nồi, đồ dùng bếp bán trú, xà phòng, nước rửa bát, bàn chải, .....	46 500 000
3	Mua chăn, gối, cho HS bán trú	40 000 000
4	Giặt chăn gối định kì	18 200 000
	<b>Tổng</b>	<b>123 500 000đ</b>

##### 2. Đối với khoản thu chăm sóc bán trú:

##### 2.1. Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý

- Định mức theo NQ 02: 150.000đ/tháng đối với lớp 2 buổi/ngày.

a. Dự kiến thu: Tổng thu dự kiến: 761 670 000 đ

Khối	Số HS	Số buổi/tuần	Số tiền/HS/tháng	Số tiền 9 tháng
1,2	324	5	150.000đ	437 400 000đ
3,4	274	4	120.000đ	295 920 000đ
5	35	3	90.000đ	28 50 000đ

b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1.	Chi lương cô nuôi, người vận chuyển	47,5%	361 793 250
2.	Cô trông trưa bán trú.	37%	281.817.900

		5%	38.083.500
3.	Chi hỗ trợ công tác thu.	8,5%	64.741.950
4.	Chi công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát bán trú.	2%	15.233.400
5.	Thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)		

\* Tiền công 6 cô nuôi HD:  $6.300.000 \times 6 \text{ người} \times 9 \text{ tháng} = 340.200.000đ$   
 - Tiền trách nhiệm (Bếp trưởng):  $500.000 \times 9 \text{ tháng} = 4.500.000đ$   
 - Tiền trả người vận chuyển đồ ăn xuống CS2:  $2.400.000 \times 9 \text{ tháng} = 21.600.000đ$

**2.2. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính (đầu giờ học và sau khi kết thúc buổi học khi CMHS có nhu cầu)**

- Định mức thu theo NQ 02: 10.000đồng/hs/giờ (không quá 3 giờ/ngày), thu theo tháng theo thỏa thuận tự nguyện với CMHS.

a. Dự kiến thu:

Số tiết học/ngày các khối:

	Học 2 buổi/ngày		Học 1 buổi/ngày		Tổng số buổi/tuần	Tổng số tiết/tuần
	7 tiết /ngày	8 tiết /ngày	4 tiết /ngày	5 tiết /ngày		
<b>Khối 1</b>	4 ngày	1 ngày			10	36
<b>Khối 2</b>	3 ngày	2 ngày			10	37
<b>Khối 3-4</b>	2 ngày	2 ngày	1 ngày		9	34
<b>Khối 5</b>	1 ngày	2 ngày		2 ngày	8	33

Thời gian trông trẻ/tuần:

	Học 7 tiết /ngày	Học 8 tiết /ngày	Học 4 tiết /ngày	Thời gian trông trẻ/tuần	Thời gian trông trẻ/tháng
<b>Khối 1</b>	80 ph x 3	40 ph x 1	50 ph x 1	330 ph = 5,5 giờ	22 giờ
<b>Khối 2-5</b>	80 ph x 2	40 ph x 2	50 ph x 1	290 ph = 5 giờ	20 giờ

Dự kiến thu:

- Khối 1:  $220.000/\text{HS}/\text{tháng} \times 190 \text{ HS K1} \times 9\text{T} = 376.200.000đ$

- Khối 2, 3, 4, 5:  $200.000/\text{HS}/\text{tháng} \times 800 \text{ HS K2,3,4,5} \times 9\text{T} = 1.440.000.000đ$

Tổng thu dự kiến: 1.816.200.000đ

b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1	Chi trả GVCN	75%	1.362.150.000
2	Chi công tác quản lý, giám sát.	23%	417.726.000
3	Thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)	2%	36.324.000

**3. Dạy học 2 buổi/ngày: Thu 30.000đ/HS/tháng, thu theo tháng với Khối 1-4**

- Khối 1-4:  $30.000/\text{HS}/\text{tháng} \times 810 \text{ HS K1-4} \times 9\text{T} = 218.700.000đ$

Tổng thu dự kiến: 218.700.000đ

a. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1	Hỗ trợ trả tiền điện	20%	43.740.000
2	Hỗ trợ cơ sở vật chất.	80%	174.960.000

**4. Đối với khoản thu học thêm (Khi CMHS có nhu cầu)**

**4.1. Học Tin học: (CT liên kết với Trung tâm ngoại ngữ, tin học Tiên Phát)**  
 (thu theo tháng với HS K 1, 2, 5 có nhu cầu tự nguyện đăng kí)

a. Dự kiến thu: Mức thu 12.000đ/HS/tiết

- Khối 1, 2:  $12.000đ/\text{HS}/\text{tiết} \times 1 \text{ tiết/tuần} \times 4 \text{ tuần} \times 380 \text{ HS K1,2} \times 9\text{T} = 164.160.000đ$

- Khối 5:  $12.000đ/\text{HS}/\text{tiết} \times 2 \text{ tiết/tuần} \times 4 \text{ tuần} \times 200 \text{ HS K5} \times 9\text{T} = 172.800.000đ$

- Khối 3, 4: GV biên chế dạy- Không thu tiền

Tổng thu dự kiến: 336.960.000đ

b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1.	Chi trả trung tâm (bao gồm chi trả lương 80 000đ/tiết; chi công tác quản lý, điều hành).	80%	269 568 000
2.	Phần còn lại đơn vị được sử dụng	20%	67 392 000
	+ chi hỗ trợ công tác thu.	5%	16 848 000
	+ chi công tác quản lý.	9%	30 326 400
	+ chi hỗ trợ cơ sở vật chất.	5,6%	18 869 760
	+ 2% thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)	0,4%	1 347 840

**4.2. Học Tiếng Anh tự chọn** (liên kết với TT ngoại ngữ, tin học Tiên Phát hợp đồng 02 GV Tiếng Anh) (thu theo tháng với HS K 1,2, 5 có nhu cầu tự nguyện đăng kí):

a. Dự kiến thu: Mức thu 12 000đ/HS/tiết

- Khối 1,2,5: 12 000đ/HS/tiết x 2tiết/tuần x 4tuần x 580 HS K1,2,5 x 9T = 501 120 000đ (Khối 1,2 học 2 tiết/tuần; Khối 5 học 4 tiết/tuần: GV trung tâm)

- Khối 3,4: GV biên chế, GV buổi 2 dạy- Không thu tiền

b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1.	Chi trả trung tâm (bao gồm chi trả lương 80 000đ/tiết; chi công tác quản lý, điều hành).	80%	400.896.000
2.	Phần còn lại đơn vị được sử dụng	20%	100.224.000
	+ Chi hỗ trợ công tác thu	5%	25.056.000
	+ Chi công tác quản lý	14,6%	73.163.520
	+ 2% thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)	0,4%	2.004.480

**4.3. Học Tiếng Anh tăng cường** (CT Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Hàng Hải) Với HS khối 2,3,4,5 có nhu cầu tự nguyện đăng kí.

a. Dự kiến thu: 25 000đ/HS/tiết (bao gồm cả học liệu) , thu theo tháng.

- Khối 2,3,4,5: 25 000đ/HS/tiết x 4 tiết/tháng x 800 HS K2,3,4,5 x 9T = 720 000 000đ

b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1.	Chi trả trung tâm	85%	612.000.000
2.	Giữ lại nhà trường (Chi cơ sở vật chất, quản lí...)	15%	108.000.000
	+ chi hỗ trợ công tác thu.	6%	43.200.000
	+ chi công tác quản lý	6%	43.200.000
	+ chi hỗ trợ cơ sở vật chất.	2,7%	19.440.000
	+ 2% thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)	0,3%	2.160.000

**4.4. Học Kỹ năng sống:** (liên kết với Trung tâm TVTL và ĐTKN Hương Vân)

a. Dự kiến thu: 12 000đ/HS/tiết (bao gồm cả học liệu), thu theo tháng.

- Khối 1,2,3,4,5: 12 000đ/HS/tiết x 1tiết/tuần x 4tuần x 1020 HS K1,2,3,4,5 x 9T = 440 640 000đ

b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1.	Chi trả trung tâm.	84%	370.137.600
2.	Giữ lại nhà trường (Chi cơ sở vật chất, quản lí... ).	16%	70.502.400
	+ chi hỗ trợ công tác thu.	7%	30.844.800
	+ chi công tác quản lý.	7%	30.844.800
	+ chi hỗ trợ cơ sở vật chất.	1,68%	7.402.752

6	0,32%	1.410.048
+ 2% thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)		

### 5. Nước uống cho học sinh:

- a. Dự kiến thu: 10 000đ/HS/tháng, thu theo tháng  
- 10 000/HS/tháng x 1000 HS x 9 Tháng = 90 000 000đ
- b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN (đồng)
1	Trả tiền HD lắp đặt, bảo trì hệ thống kiểm định chất lượng nước lọc CS1.	65%	58 500 000
2	Hỗ trợ trả tiền nước sạch nguyên liệu, mua ca cốc, giá để nước...	10%	9 000 000
3	Trả chi phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, kiểm định chất lượng nước lọc CS2.	25%	22 500 000

### 6. Trông coi xe đạp:

- a. Dự kiến thu: 30.000đ/HS/tháng x 9 tháng x 264 HS = 71 280 000đ
- b. Dự kiến chi:

TT	MỤC CHI	%	SỐ TIỀN đồng
1.	Chi bảo vệ trông coi xe 2 cơ sở	55%	39.204.000
2.	Mua vật tư, dụng cụ, công cụ, tăng cường CSVC	20%	14.256.000
3.	Công tác thu quỹ	5%	3.564.000
4.	Chi công tác quản lý, giám sát.	10%	7.128.000
5.	Thuế (Các khoản nghĩa vụ khác)	10%	7.128.000

Chi bảo vệ trông coi xe: CS1 (77HS): 635 000đ/người/tháng x 2 người

CS2 (187 HS): 3 085 500đ/người/tháng

## II. CÁC KHOẢN THU HỘ - CHI HỘ:

### 2.1. Bảo hiểm y tế:

- a. Dự kiến thu: Theo quy định của BHXH quận 56.700đ/tháng, thu 1 lần/năm (tháng 9 với lớp 1; tháng 11 với lớp 2,3,4,5)

- Học sinh lớp 1 gồm: Các tháng còn lại năm 2023, tính từ tháng 10/2023 (Theo tháng sinh của HS) và 12 tháng năm 2024.

- Học sinh khối 2,3,4,5: (12 tháng năm 2024).

b. Dự kiến chi:

- Nộp 100% về BHXH.

**2.2. Quỹ Vòng tay bè bạn:** Căn cứ Kế hoạch Liên ngành số 01/KH-LN ngày 12/9/2023 giữa Liên ngành phòng GD&ĐT và Quận đoàn Kiến An về triển khai phong trào "Kế hoạch nhỏ" giai đoạn 2023-2027; Công văn số 50-CV/ĐTĐN ngày 19/9/2023 của BCH Quận đoàn Kiến An về việc tham gia quỹ "Vòng tay bè bạn" năm học 2023-2024;

- a. Dự kiến thu: Thu theo năm với HS toàn trường- tháng 10: 48.000đ/HS/năm  
Tổng thu dự kiến: 48.000đ/HS/năm x 991 = 47 568 000đ

b. Dự kiến chi:

- Nộp về Quận đoàn, Nhà Thiếu nhi: 25% của 48.000đ/HS/năm x 991=11 892 000đ.  
nộp Chăn ấm mùa đông cho HS nghèo, có HCKK theo Kế hoạch của quận Đoàn hàng năm.

- Phần còn lại đơn vị được sử dụng:

+ Mua sắm, trang bị CSVC phục vụ công tác Đội.

+ Công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn TPT, cán bộ Đội, PT Sao.

+ Hoạt động Đội.

+ Tặng học bổng Thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

+ Khen thưởng TT, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Đội, PT Thiếu nhi.

### III. CÁC KHOẢN THU ĐÓNG GÓP TỰ NGUYỆN:

3.1 Các khoản tài trợ để xây dựng công trình nhỏ, mua trang thiết bị nhà trường, dụng cụ học tập, sinh hoạt của học sinh, hỗ trợ các HDGD:

- a. Dự kiến thu: Không quy định mức thu, thu theo năm học. Huy động từ PHHS toàn trường,  
b. Dự kiến chi:

TT	Nội dung chi	Số tiền dự kiến
1	Hỗ trợ nhà trường mua, lắp đặt mới điều hòa cho 05 phòng học dãy nhà 04 tầng tại cơ sở 01 (10 điều hòa 18.000 BTU, công tơ, vật tư, công lắp đặt; đường dây điện 3 pha); chuyển 08 điều hòa dãy B sang dãy C, 02 điều hòa dãy B sang dãy A (công tháo dỡ, lắp đặt, vật tư 10 điều hòa).	195.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>195.000.000đ</b>

### 3.2. Quỹ Ban đại diện Cha mẹ HS trường- lớp:

a. Dự kiến thu: Không quy định mức thu (theo thỏa thuận, thống nhất của Ban đại diện Cha mẹ HS lớp). Quỹ Ban đại diện CMHS trường do Ban đại diện CMHS các lớp trích về.

b. Dự kiến chi: Do Ban đại diện Cha mẹ HS trường- lớp quyết định dựa trên Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ Hội cha mẹ học sinh; Hướng dẫn số 783/HD SGDDĐT-TTr ngày 19/9/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc về việc hướng dẫn thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, quản lý sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện, cụ thể:

TT	MỤC CHI
1.	Chi thưởng HS có thành tích học tập, rèn luyện
2.	Chi hỗ trợ bồi dưỡng HS yếu kém
3.	Giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật, HS hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.
4.	Chi hỗ trợ các hoạt động NGLL (chuyên đề), GD truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của HS.
5.	Tổ chức các Hội nghị, hội thảo nâng cao chất lượng GD HS.
6.	Tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về GD với HS, CMHS.
7.	Tổ chức vận động HS bỏ học tiếp tục ra lớp.
8.	Tổ chức các cuộc họp thường kì, đột xuất của Ban đại diện
9.	Chi thăm hỏi, đám hiếu PHHS
10.	Chi khác

### IV. CÁC KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ KHÁC (Nếu có): Đồng phục, báo Đội, vở...

Theo thỏa thuận với PPHS, thống nhất trong Biên bản họp, nếu PHHS ủy quyền cho nhà trường, nhà trường sẽ triển khai theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thu - chi các khoản tài trợ, thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh học sinh của trường Tiểu học Đồng Hòa năm học 2023-2024, kính trình UBND quận, phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch quận Kiến An xem xét cho ý kiến chỉ đạo để nhà trường triển khai trong năm học này.

#### Nơi nhận:

- UBND quận Kiến An;
- Phòng GD&ĐT quận;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Ngân**